

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-PT

Ngày 02-01-2018

“Tranh chấp về hôn nhân gia đình  
và cấp dưỡng nuôi con chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Chiến

*Các Thẩm phán:* Bà Phạm Thị Thông và ông Nguyễn Văn Thuyên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Hải Thịnh – Thư ký Tòa án – Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 02 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 11/2017/TLPT-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2017 tranh chấp về “Hôn nhân gia đình và cấp dưỡng nuôi con chung” do Bản án sơ thẩm số 10/2017/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ bị bị đơn kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 66/2017/QĐ-PT ngày 05 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2017/QĐ-PT ngày 21-12-2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị H – sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Chỗ ở hiện nay: Phòng 25, số nhà 121 H, khu K, G, thị trấn L, tỉnh Đồng Nai. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H – sinh năm 1976.

Nơi ĐKKHKT: thôn 6, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người kháng cáo:* Anh Nguyễn Văn H – bị đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

***Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của Chị Phạm Thị H:***

Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn H sống chung với nhau từ năm 2012 tại nhà thuê số 57 thôn 1, T, xã E, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk không có đăng ký kết hôn vì cùng thời điểm này anh H đang có quan hệ hôn nhân hợp pháp với chị Hồ Thị H1 trú tại thôn 6, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Trong quá trình chung

sống giữa chị H và anh H có 01 con chung tên Nguyễn Phạm Hoàng H, sinh ngày 15-6-2013, tuy nhiên từ khi sinh con giữa chị và anh H phát sinh mâu thuẫn và từ năm 2013 đến nay không còn sống chung với nhau nay chị yêu cầu Tòa án không công nhận chị và anh H là vợ chồng và yêu cầu Tòa án tuyên buộc anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung bắt đầu từ tháng 6-2014 đến nay với mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

***Lời trình bày của Anh Nguyễn Văn H:***

Anh Nguyễn Văn H và Chị Phạm Thị H có sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2012 tại nhà thuê số 57, thôn 1, T, xã E, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk không có đăng ký kết hôn vì đang có quan hệ hôn nhân hợp pháp với chị Hồ Thị H1 và có 01 con chung tên Nguyễn Phạm Hoàng H, sinh ngày 15-6-2013. Đến tháng 6-2014 anh và Chị Phạm Thị H không còn sống chung với nhau nữa, nay anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Tại bản án số 10/2017/HNGĐ-ST ngày 15-9-2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147 của BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; khoản 1 Điều 11; Điều 92 và Điều 94 Luật Hôn nhân & Gia đình 2000. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Phạm Thị H:

1. Không công nhận Chị Phạm Thị H và Anh Nguyễn Văn H là vợ chồng.
2. Giao cháu Nguyễn Phạm Hoàng H, sinh ngày 15-6-2013 cho Chị Phạm Thị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; Anh Nguyễn Văn H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Phạm Hoàng H với mức cấp dưỡng 1.300.000 đồng/tháng, kể từ ngày 01-7-2014 cho đến khi cháu H trưởng thành. Việc cấp dưỡng thực hiện theo kỳ vào ngày 28 hàng tháng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo cho các đương sự.

- Ngày 26-9-2017 Anh Nguyễn Văn H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 10/2017/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo Anh Nguyễn Văn H rút một phần yêu cầu kháng cáo bản án sơ thẩm về việc không công nhận quan hệ vợ chồng.

Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung Anh Nguyễn Văn H và Chị Phạm Thị H đã thống nhất thỏa thuận cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Văn H thỏa thuận giao con chung là cháu Nguyễn Phạm Hoàng H, sinh ngày 15-6-2013 cho Chị Phạm Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh Nguyễn Văn H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu H 1 lần với số tiền 40.000.000 đồng. Thời gian giao tiền vào ngày 01-02-2018 cho Chị Phạm Thị H nhận. Nếu đến thời hạn trên mà anh H không thực hiện đúng thỏa thuận thì phải chịu lãi suất chậm thi hành án bằng 20%/năm của số tiền nêu trên cho đến khi thi hành xong.

Anh Nguyễn Văn H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản. Trường hợp nếu anh H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con của chị H thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của anh H.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn H thỏa thuận nộp 300.000 đồng.  
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến với các nội dung:

+ Đơn kháng cáo Anh Nguyễn Văn H làm trong hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là đúng pháp luật.

+ Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm đều tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Tại phiên tòa người kháng cáo Anh Nguyễn Văn H rút một phần kháng cáo đối với yêu cầu xem xét việc cấp sơ thẩm không công nhận vợ chồng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 284 của Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Xét việc thỏa thuận giữa các bên đương sự về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm người kháng cáo Anh Nguyễn Văn H rút một phần kháng cáo đối với yêu cầu xem xét việc cấp sơ thẩm không công nhận vợ chồng, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 284; điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu này.

[2] Về tranh chấp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm các bên đương sự Anh Nguyễn Văn H và Chị Phạm Thị H đã thỏa thuận được với nhau về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung. Việc thỏa thuận nêu trên là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận và căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, sửa bản án sơ thẩm công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[3] Về án phí Dân sự phúc thẩm: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí Dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0004420 ngày 06-10-2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ theo quy định tại khoản 4, 5 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 284; điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 289; Điều 300; khoản 2 Điều 308 BLTTDS năm 2015.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo xem xét việc cấp sơ thẩm không công nhận vợ chồng.

2. Sửa bản án sơ thẩm số: 10/2017/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ về phần nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

+ Anh Nguyễn Văn H thỏa thuận giao con chung là cháu Nguyễn Phạm Hoàng H, sinh ngày 15-6-2013 cho Chị Phạm Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh Nguyễn Văn H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu H 1 lần với số tiền 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng. Thời gian giao tiền vào ngày 01-02-2018 cho Chị Phạm Thị H nhận. Nếu đến thời hạn trên mà anh H không thực hiện đúng thỏa thuận thì phải chịu lãi suất chậm thi hành án bằng 20%/năm của số tiền nêu trên cho đến khi thi hành xong.

+ Anh Nguyễn Văn H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản. Trường hợp nếu anh H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con của chị H thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của anh H.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn H thỏa thuận nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về án phí Dân sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 4, 5 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Văn H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0004420 ngày 06-10-2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND CC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đ;
- TAND huyện Đ;
- C.C THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Nguyễn Xuân Chiến**

